

Số: 245 /2025/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 20 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về trợ giúp xã hội đối với người lang thang trên địa bàn thành phố

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ Quy định thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở bảo trợ xã hội xã hội;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 307/TTr-SYT ngày 8 tháng 12 năm 2025.

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định Quy định về trợ giúp xã hội đối với người lang thang trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội (tập trung, tiếp nhận, quản lý, nuôi dưỡng và bàn giao) đối với người lang thang trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người lang thang trên địa bàn thành phố quy định tại khoản 1 Điều này, bao gồm: Người lang thang xin ăn, người lang thang sinh sống nơi công cộng.

b) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội đối với người lang thang.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Người lang thang xin ăn: Là những người trực tiếp thực hiện hành vi xin ăn tại các nơi công cộng.

2. Người lang thang sinh sống nơi công cộng: Là những người không có nơi ở cố định và sử dụng nơi công cộng như: vỉa hè, đường phố, vườn hoa, công viên, gầm cầu, bến tàu, bến xe, bến cảng, nhà ga, nhà bỏ hoang, chợ làm nơi ăn, ngủ, sinh hoạt.

3. Đơn vị làm công tác tập trung người lang thang: Đoàn Liên ngành tập trung người lang thang thành phố, Tổ công tác tập trung người lang thang của các xã, phường, đặc khu.

4. Đơn vị tiếp nhận và nuôi dưỡng tạm thời người lang thang: Là cơ sở bảo trợ xã hội hoặc cơ sở đa chức năng, bao gồm: Trung tâm Công tác xã hội và bảo trợ trẻ em Hoa Phượng, Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ xã hội Hải Dương (gọi tắt là cơ sở bảo trợ xã hội), các Cơ sở cai nghiện ma túy công lập do ngành Công an quản lý.

5. Đơn vị phối hợp giải quyết người lang thang trên địa bàn thành phố: Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm phối hợp giải quyết tình trạng người lang thang theo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

6. Thời gian nuôi dưỡng tạm thời người lang thang: Là thời gian người lang thang được đơn vị làm công tác tập trung người lang thang đưa về đơn vị tiếp nhận, nuôi dưỡng tối đa không quá 3 tháng (90 ngày).

Điều 3. Trách nhiệm tập trung và nuôi dưỡng tạm thời người lang thang

1. Đơn vị làm công tác tập trung người lang thang khi phát hiện đối tượng là người lang thang thực hiện việc tập trung những đối tượng là người lang thang đưa về cơ sở bảo trợ xã hội.

2. Cơ sở bảo trợ xã hội có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, đối tượng người lang thang từ đơn vị làm công tác tập trung người lang thang để nuôi dưỡng tạm thời tại đơn vị trong thời gian tối đa không quá 3 tháng (thời gian này không bao gồm thời gian người lang thang được điều trị hoặc chữa bệnh tại các bệnh viện chuyên khoa trong trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 của Quyết định này).

b) Thực hiện phân loại và xử lý người lang thang theo quy định tại Điều 4 của Quyết định này.

3. Các cơ sở cai nghiện ma túy có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận đối tượng người lang thang có sử dụng chất ma túy (không phân biệt giới tính) từ cơ sở bảo trợ xã hội để nuôi dưỡng tạm thời tại đơn vị

trong thời gian tối đa không quá 3 tháng.

b) Thực hiện phân loại và xử lý người lang thang theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quyết định này.

Điều 4. Phân loại và xử lý người lang thang

Các cơ sở bảo trợ xã hội căn cứ vào từng trường hợp người lang thang để phân loại và đưa ra phương án xử lý đối với người lang thang, như sau:

1. Đối với người lang thang không sử dụng chất ma túy, cơ sở bảo trợ xã hội thực hiện phân loại và xử lý người lang thang như sau:

a) Trường hợp người lang thang có người thân và địa chỉ nơi cư trú rõ ràng thì thực hiện đưa về nơi cư trú theo quy định tại Điều 6 của Quyết định này.

b) Trường hợp người lang thang không có người thân hoặc không xác định được địa chỉ nơi cư trú, nhưng thuộc đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội quy định tại Điều 24 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ thì lập hồ sơ đề nghị cơ sở trợ giúp xã hội tiếp nhận nuôi dưỡng tập trung người lang thang theo quy định tại Điều 5 của Quyết định này theo quy định của pháp luật.

c) Trường hợp người lang thang có sức khỏe tốt, không có người thân hoặc không xác định được địa chỉ nơi cư trú, không thuộc đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội quy định tại Điều 24 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ, cơ sở bảo trợ xã hội tổ chức để đối tượng tự trở về cộng đồng tìm việc làm, tự nuôi dưỡng bản thân.

d) Trường hợp người lang thang là người tâm thần, hoặc mắc các bệnh truyền nhiễm, hoặc cần cấp cứu và kịp thời điều trị do ảnh hưởng đến tính mạng, tùy theo từng trường hợp cụ thể, cơ sở bảo trợ xã hội gửi người lang thang đến Bệnh viện sức khỏe tâm thần Hải Phòng, Bệnh viện sức khỏe tâm thần Hải Dương hoặc các cơ sở y tế chuyên khoa, đa khoa phù hợp để điều trị; sau khi người lang thang được điều trị ổn định thì tiếp tục phân loại và xử lý đối tượng theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 của Điều này.

đ) Trường hợp người lang thang sức khỏe không đảm bảo để tự trở về cộng đồng tìm kiếm việc làm, nuôi dưỡng bản thân, không có người thân hoặc không xác định được địa chỉ nơi cư trú, không thuộc đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội quy định tại Điều 24 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ, cơ sở bảo trợ xã hội tiếp tục tiếp nhận và nuôi dưỡng tạm thời trong thời gian tối đa không quá 03 tháng (90 ngày) để phục hồi sức khỏe; khi người lang thang được điều trị ổn định thì cơ sở bảo trợ xã hội tổ chức để đối tượng tự trở về cộng đồng tìm việc làm, tự nuôi dưỡng bản thân. Đối với người lang thang là người khuyết tật mức độ nặng không có người thân hoặc không xác định được địa chỉ nơi cư trú thì cơ sở bảo trợ xã hội lập hồ sơ để tiếp

nhận vào nuôi dưỡng tập trung theo quy định.

2. Đối với người lang thang có sử dụng chất ma túy, việc phân loại và xử lý người lang thang thực hiện như sau:

a) Các cơ sở bảo trợ xã hội có văn bản đề nghị Cơ sở cai nghiện ma túy công lập tiếp nhận nuôi dưỡng tạm thời đối tượng trong thời gian chờ xử lý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 của Quyết định này.

b) Cơ sở cai nghiện ma túy công lập nuôi dưỡng tạm thời đối tượng trong thời gian chờ xử lý như sau:

Trường hợp xác định được đối tượng người lang thang có người thân và địa chỉ nơi cư trú rõ ràng thì thực hiện đưa đối tượng về nơi cư trú theo quy định tại Điều 6 của Quyết định này. Trường hợp người lang thang không xác định được địa chỉ nơi cư trú, không có giấy tờ tùy thân hoặc đã xác định được địa chỉ nơi cư trú tại thành phố Hải Phòng nhưng không có người thân thì trước thời hạn hết hạn nuôi dưỡng tạm thời (tối đa không quá 03 tháng), cơ sở cai nghiện ma túy phối hợp với các cơ quan liên quan để thực hiện đưa đối tượng vào cai nghiện bắt buộc theo quy định.

Điều 5. Đưa người lang thang vào cơ sở bảo trợ xã hội

1. Trong thời hạn 80 ngày kể từ ngày tiếp nhận nuôi dưỡng tạm thời đối với các đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 của Quyết định này, cơ sở bảo trợ xã hội có trách nhiệm lập hồ sơ đưa người lang thang vào chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định.

2. Các cơ sở bảo trợ xã hội công lập thực hiện việc tiếp nhận người lang thang theo đề nghị của cơ sở bảo trợ xã hội để nuôi dưỡng, chăm sóc tập trung tại đơn vị theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ.

Điều 6. Đưa người lang thang về nơi cư trú

1. Trong thời hạn 70 ngày kể từ ngày tiếp nhận nuôi dưỡng tạm thời đối với các đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 và điểm b khoản 2 Điều 4 của Quyết định này, đơn vị đang nuôi dưỡng tạm thời người lang thang có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đối tượng cư trú đề nghị thông báo đến gia đình, người thân của đối tượng để yêu cầu gia đình, người thân đến tiếp nhận đối tượng.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho gia đình, người thân của đối tượng về việc nhận và đưa đối tượng người lang thang; hướng dẫn thân nhân người lang thang thực hiện các thủ tục theo quy định và phối hợp với đơn vị đang nuôi dưỡng tạm thời người lang thang tiếp nhận đối tượng người lang thang về gia đình.

3. Sau 10 ngày kể từ khi gửi thông báo cho gia đình, thân nhân đến tiếp nhận người lang thang, nếu gia đình, thân nhân người lang thang không đến tiếp

nhận, đơn vị đang nuôi dưỡng tạm thời người lang thang gửi thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người lang thang cư trú về việc trực tiếp đưa dẫn, bàn giao người lang thang về nơi cư trú.

4. Sau khi gửi thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị đang nuôi dưỡng tạm thời người lang thang tổ chức đưa người lang thang về địa phương nơi cư trú và lập biên bản bàn giao người lang thang cho gia đình, người thân và Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Y tế:

a) Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các đơn vị giải quyết người lang thang trên địa bàn thành phố để triển khai các hoạt động tập trung, tiếp nhận, quản lý, nuôi dưỡng đối tượng người lang thang theo quy định của Quyết định này.

b) Phối hợp với các ngành liên quan chuẩn bị phương án nhân sự, tham mưu kiện toàn Đoàn Liên ngành tập trung người lang thang thành phố (thành phần gồm đại diện các Sở, ngành, đơn vị: Y tế, Công an thành phố, cơ sở bảo trợ xã hội), báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

c) Chịu trách nhiệm trong việc xây dựng dự toán kinh phí chi cho công tác giải quyết tình trạng người lang thang của Đoàn Liên ngành tập trung người lang thang thành phố và các đơn vị phối hợp giải quyết đối tượng lang thang trên địa bàn thành phố (chi hoạt động tuyên truyền; mua sắm văn phòng phẩm, phương tiện làm việc và trang thiết bị bảo hộ lao động cho cán bộ Đoàn liên ngành; chi tiền làm thêm giờ, chi xăng xe; chi học tập, trao đổi kinh nghiệm giải quyết tình trạng người lang thang, chi khác).

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu về người lang thang; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tập huấn kỹ năng tập trung đối tượng người lang thang cho cán bộ các địa phương, cơ sở.

đ) Hỗ trợ khám chữa bệnh cho người lang thang đang nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội xã hội.

e) Chỉ đạo Bệnh viện sức khỏe tâm thần Hải Phòng, Bệnh viện sức khỏe tâm thần Hải Dương, tiếp nhận, điều trị bệnh cho người lang thang có biểu hiện bệnh tâm thần do cơ sở bảo trợ xã hội chuyển đến; căn cứ vào quá trình điều trị bệnh cho người lang thang, nếu là người tâm thần thì hoàn thiện thủ tục, hồ sơ bệnh án, phối hợp với cơ sở bảo trợ xã hội đưa vào nuôi dưỡng, quản lý theo quy định.

g) Chủ trì, hướng dẫn đơn vị trực thuộc thực hiện thanh quyết toán đảm bảo quy định.

h) Căn cứ vào tình hình thực tiễn, Sở Y tế chủ trì phối hợp với các ngành thành viên, tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm tại một số tỉnh, thành phố làm tốt công tác tập trung người lang thang.

i) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện công tác giải quyết tình trạng người lang thang trên địa bàn thành phố.

2. Công an thành phố

a) Phối hợp với Sở Y tế cử đại diện tham gia Đoàn Liên ngành tập trung người lang thang thành phố.

b) Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương có chức năng phối hợp với các cơ sở bảo trợ xã hội trong việc đảm bảo an ninh trật tự cho công tác tiếp nhận và nuôi dưỡng người lang thang tập trung.

c) Chỉ đạo các Cơ sở cai nghiện ma túy của ngành quản lý tiếp nhận đối tượng người lang thang có sử dụng chất ma túy từ các cơ sở bảo trợ xã hội để thực hiện phân loại, xử lý, chữa trị cai nghiện phục hồi cho người lang thang có sử dụng chất ma túy; đưa người lang thang về nơi cư trú theo quy định của Quyết định này.

d) Chỉ đạo tổ chức việc điều tra và phối hợp với các cơ quan chức năng để xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với người có hành vi tổ chức, xúi giục người khác đi lang thang, xin ăn; ngược đãi, đẩy người thân và người tâm thần ra đường phố.

đ) Chỉ đạo tăng cường công tác đăng ký, quản lý cư trú; công tác quản lý các loại đối tượng và cập nhật thông tin vào dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn thành phố.

3. Trung tâm Công tác xã hội và bảo trợ trẻ em Hoa Phượng, Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ xã hội Hải Dương:

a) Thực hiện việc tiếp nhận, quản lý, phân loại và xử lý, nuôi dưỡng, đưa người lang thang vào cơ sở bảo trợ xã hội xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, về nơi cư trú theo quy định của Quyết định này.

b) Chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ, bố trí nhân sự trong thực hiện công tác giải quyết đối tượng người lang thang.

c) Lập kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện chế độ chính sách trợ giúp xã hội cho người lang thang gồm các khoản chi nuôi dưỡng, chi phí khám bệnh, giám định sức khỏe và điều trị bệnh cho người lang thang tại cơ sở khám chữa bệnh; chi đăng tin tìm thân nhân người lang thang trên báo, đài phát thanh, truyền hình.

4. Các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn thành phố

a) Thực hiện việc tiếp nhận, quản lý, chăm sóc người lang thang có sử

dụng chất ma túy khi các cơ sở bảo trợ xã hội có văn bản đề nghị tiếp nhận tạm thời người lang thang.

b) Thực hiện phân loại, xử lý, chữa trị cai nghiện phục hồi cho người lang thang có sử dụng chất ma túy; đưa người lang thang về nơi cư trú theo quy định của Quyết định này.

5. Các cơ sở bảo trợ xã hội công lập trên địa bàn thành phố

Thực hiện việc tiếp nhận đối tượng người lang thang vào nuôi dưỡng tập trung khi các cơ sở bảo trợ xã hội bàn giao đối tượng và hồ sơ của đối tượng theo đúng quy định.

Trong quá trình nuôi dưỡng, đơn vị có trách nhiệm quản lý, giáo dục và tiếp tục khai thác thông tin về người thân, địa chỉ của người lang thang để đưa người lang thang về nơi cư trú theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 hoặc theo quy định tại Điều 6 của Quyết định này tùy theo từng trường hợp cụ thể.

Trường hợp khai thác được thông tin, địa chỉ của người lang thang nhưng người lang thang không còn chỗ ở thì Cơ sở bảo trợ xã hội công lập tiếp tục thực hiện việc nuôi dưỡng khi người lang thang thuộc một trong các trường hợp sau: Là người cao tuổi hoặc người khuyết tật nặng không có người thân (bố/mẹ hoặc vợ/chồng hoặc con hoặc anh/chị/em ruột); là người cao tuổi hoặc người khuyết tật nặng có người thân (bố/mẹ hoặc vợ/chồng hoặc con hoặc anh/chị/em ruột) nhưng người thân không còn khả năng hoặc không nhận nuôi dưỡng. Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc công an cấp xã có văn bản trả lời Cơ sở bảo trợ xã hội công lập về kết quả khai thác thông tin của người lang thang.

6. Sở Tài chính:

Trên cơ sở đề xuất của các Sở, ban, ngành, địa phương, Sở Tài chính tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo quy định pháp luật hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

7. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường tuyên truyền, xây dựng các chương trình, chuyên mục về công tác giải quyết tình trạng người lang thang bằng nhiều hình thức phù hợp, đảm bảo hiệu quả trong công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức xã hội, nhân dân tích cực hưởng ứng và tham gia thực hiện giải quyết tình trạng người lang thang trên địa bàn thành phố.

b) Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan cung cấp thông tin cho các cơ quan truyền thông phục vụ công tác tuyên truyền kịp thời, chính xác về tình trạng người lang thang và công tác giải quyết tình trạng người lang thang trên địa bàn thành phố.



8. Ủy ban nhân dân cấp xã.

a) Kiện toàn Tổ Công tác tập trung người lang thang của địa phương (thành phần gồm: Y tế, Công an, Hội đoàn thể liên quan trên địa bàn).

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giải quyết tình trạng người lang thang trên địa bàn.

c) Chỉ định một cơ quan chuyên môn là thường trực giải quyết tình trạng người lang thang của địa phương; công khai địa chỉ, số điện thoại để tiện liên hệ khi cần thiết.

d) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với gia đình, thân nhân để quản lý người lang thang sau khi được đưa về nơi cư trú, không để họ tái diễn; giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi để họ ổn định cuộc sống.

đ) Chỉ đạo triển khai và theo dõi thực hiện việc giải quyết tình trạng người lang thang đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả; có biện pháp cụ thể xây dựng địa bàn lành mạnh, không có người lang thang.

e) Tổ chức kiểm tra xác minh về người lang thang, có văn bản trả lời đơn vị tiếp nhận và nuôi dưỡng tạm thời về kết quả xác minh người lang thang.

g) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố về việc để xảy ra tình trạng người lang thang xuất hiện nhiều, không được quản lý trên địa bàn.

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí đảm bảo cho các hoạt động giải quyết tình trạng người lang thang trên địa bàn thành phố thuộc cấp nào do ngân sách nhà nước cấp đó bảo đảm trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, cụ thể:

a) Đối với cấp thành phố: Kinh phí hoạt động giải quyết tình trạng người lang thang trên địa bàn thành phố được ngân sách Nhà nước đảm bảo và cấp theo dự toán nguồn kinh phí sự nghiệp xã hội địa phương hàng năm của Sở Y tế.

b) Đối với cấp xã: Kinh phí hoạt động của Tổ công tác tập trung người lang thang cấp xã do ngân sách cấp xã đảm bảo thực hiện hàng năm.

2. Mức chi và kinh phí đảm bảo cho các hoạt động giải quyết tình trạng người lang thang trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2026

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về trợ giúp xã hội đối với người lang thang trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở, ngành: Y tế, Tài chính, Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Công an thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Y tế;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư Pháp;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UB MTTQVN TP;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- CVP, PCVP: P. A. Tuấn;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Hải Phòng;
- Công báo TP, Cổng TTĐT TP;
- Các phòng: VX, NV&KTGS;
- Lưu: VT, VX, T. V. Hải

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Hùng

HẢI PHÒNG